

Số: 23/KH-UBND

Phong Thổ, ngày 28 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước 6 tháng
cuối năm 2025 trên địa bàn xã Phong Thổ

Căn cứ Kế hoạch số 2943/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về chương trình cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030; Công văn số 3196/UBND-KSTT ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về hướng dẫn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. UBND xã Phong Thổ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước trên địa bàn xã đảm bảo đúng lộ trình quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;
- Xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất thực hiện hiệu quả công tác quản lý của các cơ quan Nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, uy tín trong thực hiện nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Xác định người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 đảm bảo khoa học, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả; đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.
- Các nhiệm vụ cải cách hành chính phải cụ thể theo từng lĩnh vực, xác định kết quả cần đạt được, mốc thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm thực hiện. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

Tiếp tục quán triệt thực hiện phương châm 5 dễ “*dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát*” trong triển khai Kế hoạch.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG 6 THÁNG NĂM 2025

1. Công tác Chỉ đạo điều hành

- Thực hiện tự đánh giá Chỉ số cải cách hành chính xã Phong Thổ năm 2025, đảm bảo theo quy định của tỉnh.
- Từ 20% số cơ quan chuyên môn thuộc xã được kiểm tra cải cách hành chính, kết hợp kiểm tra tổ chức bộ máy, kỷ luật, kỷ cương trong năm 2025.
- Phối hợp thực hiện điều tra xã hội học xác định chỉ số cải cách hành chính của huyện, chỉ số hài lòng của người dân trên địa bàn xã.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đổi mới cách thức tuyên truyền CCHC với nhiều hình thức phong phú, hiệu quả.
- 100% các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về TTHC, quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và thông báo công khai kết quả giải quyết kịp thời theo quy định, đồng thời cập nhật chuyên mục CCHC trên Trang thông tin điện tử của xã.

2. Cải cách thể chế

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật của xã được ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã, mang tính khả thi cao.
- Phấn đấu 100% các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức người lao động và người dân.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- 100% TTHC được công bố, công khai niêm yết tại Trung tâm phục vụ hành chính theo đúng quy định; 100% hồ sơ quá hạn giải quyết có văn bản xin lỗi người dân, tổ chức; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được giải quyết đảm bảo theo quy định.
- Đảm bảo 100% Dịch vụ công trực tuyến đáp ứng đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95% (tính theo *Bộ Chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công*); tỷ lệ hồ sơ TTHC do các cơ quan, đơn vị tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn đạt 100%.
- Tối thiểu 70% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến; trong đó, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cấp xã đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả điện tử giải quyết TTHC đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC đạt tối thiểu 50%.

- 100% TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý, đề xuất phương án đơn giản hóa đảm bảo cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 30% quy định, TTHC và cắt ít nhất 30% chi phí tuân thủ TTHC

- 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời; rà soát 100% TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý được rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa bảo đảm cắt, giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC (*Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ*).

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trong năm 2025

- 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền thực hiện của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã được tích hợp, công bố công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống của Trung tâm phục vụ hành chính công.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo việc quản lý sử dụng tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định. Tiếp tục thực hiện tinh giảm biên chế công chức theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

5. Cải cách chế độ công vụ

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng về công tác CCHC, tập trung bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng, giao tiếp trên không gian mạng, qua kênh phản ánh, kiến nghị trực tuyến, điện thoại, email; 30% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức được đánh giá chất lượng hiệu quả công việc.

- 100% cán bộ, công chức thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/09/2019 của Chính phủ phải được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

6. Cải cách tài chính công

- 100% vốn đầu tư được phân bổ kịp thời, tuân thủ đúng nguyên tắc, quy định.
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo chỉ đạo của tỉnh, đặc biệt là công tác tổng kiểm kê tài sản công. Tiếp tục thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất.
- Tiếp tục đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Phát triển các ứng dụng dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước, thực hiện duy trì sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT IOFFICE.
- Bồi dưỡng, phát triển nhân lực cho chuyển đổi số. Thực hiện bồi dưỡng, phổ cập kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn xã.

III NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính, tập trung tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, tuyên truyền Đề án 06 và các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Đổi mới, đa dạng các phương pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đảm bảo phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn, phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Thực hiện tự chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) xã năm 2024 đảm bảo theo quy định của Sở Nội vụ. Phối hợp điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính.

Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính; kiểm tra công tác cải cách hành chính, các nội dung, nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công.

Tiếp tục nghiên cứu, triển khai, nhân rộng các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính có hiệu quả trên địa bàn xã.

3. Nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong công tác xây dựng, ban hành quy phạm pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

Thực hiện hiệu quả kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ, cụ thể, hợp hiến, hợp pháp và khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường vai trò phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và vai trò giám sát của cá nhân, tổ chức trong thi hành pháp luật.

4. Thực hiện quyết liệt trong cải cách thủ tục hành chính, tập trung triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã, Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện việc rà soát, tái cấu trúc quy trình, đề xuất tích hợp để cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có. Thực hiện phân cấp các TTHC thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp, khả thi nhằm giảm tầng nấc, khâu trung gian, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

5. Kịp thời điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ cho phù hợp sau khi sắp xếp, kiện toàn để đảm bảo không ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Quyết định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế và tinh giản biên chế. Thực hiện tinh giản biên chế có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ nhằm tinh gọn bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

6. Tiếp tục triển khai áp dụng vị trí việc làm để xác định biên chế, chỉ tiêu nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, ngạch công chức chức, danh nghề nghiệp viên chức, trình độ đào tạo cho phù hợp. Thực hiện đảm bảo chặt chẽ các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành nghiêm kết luận, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; thanh

tra, kiểm tra nội bộ để kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân làm chưa tốt. Kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, để trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Tiếp tục thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới phương thức, nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm và yêu cầu phát triển của xã; gắn việc triển khai thực hiện với đánh giá của học viên.

7. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập; phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách.

8. Cân đối, bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

9. Xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống nền tảng, dữ liệu của cơ quan nhà nước; ứng dụng, dịch vụ nội bộ trong cơ quan nhà nước (Hệ thống quản lý văn bản; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc) để phục vụ xây dựng Chính quyền tử, phát triển Chính quyền số.

Đẩy mạnh xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp (Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính). Tăng cường sử dụng hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến để hội họp, đẩy nhanh tốc độ triển khai xử lý thông tin chỉ đạo, điều hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung, nhiệm vụ (*theo Phụ lục kèm theo*), thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, thực hiện đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra.

Cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính này thành Kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị và bố trí kinh phí triển khai thực hiện.

Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ (*quý I, 6 tháng, quý III, năm*) theo quy định về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*).

2. Phòng Văn hóa - xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND xã, Sở Nội vụ theo quy định.

3. Đối với các nội dung là nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị bố trí kinh phí hợp lý cho hoạt động cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị. Đối với một số nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch này các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì lập dự toán, phối hợp với Phòng kinh tế thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 của UBND xã Phong Thổ. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cán bộ, công chức phản ánh kịp thời (*qua Phòng Văn hoá - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nội vụ Lai Châu;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Các đơn vị trường học;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Khắc Tấn